

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA
Số: 954/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa
phục vụ người dân, doanh nghiệp”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về việc xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 423/TTr-SKHCCN ngày 31 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp” (gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển chính quyền số nhằm bảo đảm các hoạt động của chính quyền được thực thi dựa trên các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tinh gọn bộ máy và giảm chi phí; chủ động tiếp cận, ứng phó, xử lý nhanh chóng, kịp thời các tình huống phát sinh.

2. Phát triển chính quyền số lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm là nhằm hướng đến xây dựng một nền hành chính phục vụ; minh bạch, tự động hóa quy trình trong việc cung cấp, tiếp cận và sử dụng thông tin, dịch vụ; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, góp phần cải thiện dân sinh, rút ngắn khoảng cách xã hội.

3. Phát triển chính quyền số được phát triển theo các quy định, hướng dẫn chuyên ngành; tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh; bảo đảm sự thống nhất trong phương thức triển khai, sử dụng và sẵn sàng cho các kết nối, chia sẻ và đặc biệt tuân thủ các quy định về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

4. Phát triển chính quyền số bảo đảm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự quyết tâm của người đứng đầu, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và sự tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

5. Các nhiệm vụ, hoạt động phát triển chính quyền số đến năm 2025 cần tập trung ưu tiên phục vụ người dân, doanh nghiệp. Mỗi nhiệm vụ, hoạt động phải bảo đảm tính khả thi, bám sát hiện trạng, kế thừa, phát huy các điều kiện sẵn có, xác định rõ mục đích, yêu cầu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, đo lường được kết quả, lợi ích sau triển khai và bảo đảm hoàn thành trong năm 2025.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thành cơ bản xây dựng mô hình chính quyền số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bảo đảm thống nhất, đồng bộ về hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số, dịch vụ số và an toàn, an ninh thông tin để phục vụ cho 03 nhóm tiện ích: Quản lý, cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số; Quản lý, cung cấp các dịch vụ thiết yếu, dịch vụ thuộc thế mạnh của tỉnh; Quản lý, điều hành chính quyền các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nhóm tiện ích phục vụ quản lý, cung cấp dịch vụ công, dịch vụ số

- 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm và đơn giản hóa trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân

cư và các nguồn cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 70%.

- 100% lượng thông tin, dữ liệu về hoạt động chính quyền, hoạt động xã hội được số hóa, cung cấp công khai, minh bạch hàng ngày trên môi trường điện tử (*Ứng dụng công dân số, Cổng dữ liệu mở*).

- 100% lượng thông tin, dữ liệu về trao đổi, giao tiếp giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; về phản ánh, kiến nghị và tương tác xã hội được số hóa và cung cấp trên môi trường điện tử.

- 100% hàng hóa, sản phẩm (*đủ tiêu chuẩn theo quy định pháp luật*) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh được giới thiệu, mua bán trên Sàn thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa (<http://khanhhoatrade.gov.vn>).

b) Nhóm tiện ích phục vụ quản lý, cung cấp một số dịch vụ thiết yếu

- Về y tế: 100% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng Số sức khỏe điện tử VNeID; triển khai Kiosk y tế thông minh và thanh toán không tiền mặt; 50% cơ sở kinh doanh thực phẩm, ăn uống ở khu vực đô thị được thực hiện quản lý trên môi trường số.

- Về giáo dục: 100% cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh sử dụng hệ thống Quản trị trường học; 100% học sinh, phụ huynh đăng ký tuyển sinh trực tuyến; 100% giáo viên sử dụng công cụ số và AI đổi mới dạy học; 70% trường cao đẳng, trung cấp kết nối nền tảng số quốc gia; 100% báo cáo giáo dục nghề nghiệp thực hiện trên môi trường số.

c) Nhóm tiện ích phục vụ quản lý, điều hành chính quyền các cấp

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành, giám sát của lãnh đạo các cấp được thực hiện trên các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; thông tin, dữ liệu là căn cứ cơ bản để ban hành quyết định lãnh đạo và hoạch định chính sách phát triển.

- 100% các nền tảng dùng chung của tỉnh được nâng cấp, hoàn thiện, được xây dựng mới bổ sung để đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế, bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất toàn tỉnh, trong đó ưu tiên các nền tảng có cung cấp dịch vụ, ứng dụng cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% các dữ liệu cơ bản được số hóa, vận hành trên môi trường điện tử, bảo đảm phục vụ cho công tác quản lý ngành, lĩnh vực và công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- 100% các nền tảng ứng dụng được quản lý, vận hành theo các quy định về cấp độ an toàn thông tin, đặc biệt là công tác bảo mật thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân khi tham gia sử dụng các ứng dụng, dịch vụ do chính quyền cung cấp.

3. Yêu cầu: Các nhiệm vụ trong Đề án được tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành từ nay đến hết năm 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ chung

1.1. Nhiệm vụ tuyên truyền Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp”

- Nội dung thực hiện: Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch tuyên truyền Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện hoàn thành:

+ Tham mưu ban hành Kế hoạch: Năm 2025.

+ Tổ chức triển khai Kế hoạch: Thường xuyên.

1.2. Nhiệm vụ chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính

Nội dung thực hiện: Tổ chức rà soát hồ sơ thủ tục hành chính (về pháp lý, biểu mẫu, tài liệu, ...), quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đối chiếu với cơ chế xác thực, chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nguồn cơ sở dữ liệu hiện có của tỉnh để chuẩn hóa, tái cấu trúc lại quy trình, đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian thực hiện.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

1.3. Tổ chức quản lý vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành

- Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý vận hành và khai thác sử dụng Trung tâm giám sát và điều hành tỉnh Khánh Hòa, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống họp trực tuyến, Hệ thống phục vụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI) bảo đảm ổn định, liên tục, an toàn, an ninh; kịp thời kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin khác theo hướng tự động, thông tin, dữ liệu chính xác, sạch, sống, phục vụ nhu cầu chỉ đạo điều hành của UBND các cấp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, các địa phương.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên; đánh giá kết quả, báo cáo hằng quý.

1.4. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mới của tỉnh

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mới của tỉnh bảo đảm ổn định, liên tục, an toàn, an ninh; kịp thời kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành và các hệ thống thông tin khác theo hướng chia sẻ thông tin, dữ liệu tự động.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên.

b) Nội dung thực hiện: Tổ chức khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mới của tỉnh theo đúng quy định, đúng hướng dẫn, bảo đảm an toàn, an ninh, đặc biệt là việc tổ chức, triển khai các hoạt động tăng cường hỗ trợ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công toàn trình cho người dân, doanh nghiệp; kết hợp số hóa đầy đủ hồ sơ để tái sử dụng tối đa các thông tin, dữ liệu sẵn có, giúp giảm giấy tờ, tài liệu trong cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên.

1.5. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa

- Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa (bao gồm Hệ thống thông tin phản ánh kiến nghị tỉnh) bảo đảm ổn định, liên tục, an toàn, an ninh; kịp thời kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin khác để mở rộng việc cung cấp ứng dụng, dịch vụ số, tăng cường khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên.

1.6. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các kênh cung cấp thông tin, dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả các kênh cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc UBND tỉnh quản lý phục vụ người

dân, doanh nghiệp, bảo đảm ổn định, thông suốt, an toàn, an ninh, gồm: Công Thông tin điện tử tỉnh, Công Dữ liệu mở, Hệ thống thông tin nguồn.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan được giao quản lý, vận hành các hệ thống thông tin (*Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên.

b) Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên.

c) Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả Hệ thống đài truyền thanh ở cấp cơ sở, bảo đảm ổn định, thông suốt, kịp thời truyền tải, đưa thông tin đến với người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp xã.

- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên.

1.7. Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa

- Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa, bảo đảm ổn định, thông suốt, đáp ứng các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật, thuận lợi cho việc giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu, thanh toán trực tuyến; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên.

1.8. Tổ chức phong trào học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến

- Nội dung thực hiện: Tổ chức phong trào học tập kỹ năng số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Onetouch) cho tất cả các đối tượng trên phạm vi toàn tỉnh; định kỳ tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả và có chính sách hỗ trợ, khuyến khích (*kết hợp khen thưởng*) cho học viên hoàn thành các khóa học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Thường xuyên.

2. Nhóm nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực

2.1. Nhiệm vụ ngành Y tế

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID; tuyên truyền, vận động người dân kích hoạt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Bảo hiểm xã hội khu vực XXIV, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

b) Nội dung thực hiện: Tổ chức lắp đặt thiết bị, triển khai Kiosk y tế thông minh, kết nối với phần mềm quản lý thông tin bệnh viện; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Kiosk thông minh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Bảo hiểm xã hội khu vực XXIV, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

c) Nội dung thực hiện: Tổ chức xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm dựa trên cơ sở nền tảng ứng dụng Quản lý y tế ứng dụng GIS để thực hiện quản lý chuyên môn về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

2.2. Nhiệm vụ ngành Giáo dục và Đào tạo

a) Nội dung thực hiện: Xây dựng nền tảng dạy và học, thi kiểm tra đánh giá trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan hỗ trợ phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

b) Nội dung thực hiện: Xây dựng hệ thống đăng ký tuyển sinh lớp 10 trực

tuyển.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan hỗ trợ phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

c) Nội dung thực hiện: Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan hỗ trợ phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

d) Nội dung thực hiện: Triển khai hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan hỗ trợ phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

2.3. *Nhiệm vụ ngành Xây dựng*

- Nội dung thực hiện: Phát triển ứng dụng cung cấp thông tin vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên thiết bị di động được tích hợp vào ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Quý IV/2025.

2.4. *Nhiệm vụ ngành Nông nghiệp và Môi trường*

- Nội dung thực hiện: Tổ chức quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin đất đai, duy trì kết nối liên thông với Hệ thống theo dõi giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, dữ liệu ngành thuế, mở rộng kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, dữ liệu của các ngành khi có yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Các sở, ban, ngành; các địa phương.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

2.5. *Nhiệm vụ ngành Nội vụ*

- Nội dung thực hiện: Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin Khu dân cư điện tử tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

2.6. Nhiệm vụ ngành Công an

- Nội dung thực hiện: Xây dựng hệ thống Camera giám sát, xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến Quốc lộ.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

2.7. Nhiệm vụ ngành Thanh tra

- Nội dung thực hiện: Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động tiếp công dân thông minh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ quan chủ trì: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện hoàn thành: Năm 2025.

2.8. Nhiệm vụ ngành Dân tộc và Tôn giáo

- Nội dung thực hiện: Xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Khánh Hòa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan hỗ trợ, phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

IV. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Thời gian thực hiện Đề án: Năm 2025.
- Kinh phí thực hiện: Nguồn vốn ngân sách nhà nước dành cho công tác chuyển đổi số và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Đề án, phân công một đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Đề án; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Đề án.

2. Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án (Tổ công tác) do đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng, đồng chí Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm Tổ phó; thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách thành viên Tổ công tác và Quy chế hoạt động của Tổ công tác.

Tổ công tác có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Đề án. Định kỳ hàng tháng, Tổ công tác báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án (*lồng ghép vào báo cáo chuyển đổi số hàng tháng của tỉnh*). Tổ công tác sử dụng bộ máy giúp việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai.

b) Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Đề án này, xây dựng Kế hoạch thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, hỗ trợ triển khai. Kế hoạch thực hiện Đề án phải bảo đảm chi tiết, rõ ràng, khả thi và thuận lợi cho việc tổ chức triển khai.

Tổ chức quán triệt Kế hoạch thực hiện Đề án cho toàn đơn vị, địa phương; chủ động bố trí các nguồn lực, cơ sở vật chất bảo đảm việc tổ chức triển khai hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án trong năm 2025.

c) Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; kịp thời phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

d) Các địa phương, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tăng cường công tác tuyên truyền đến với người dân, cộng đồng về Đề án, nhất là làm rõ mục tiêu, vai trò hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp của Đề án. Đồng thời kết hợp tổ chức hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về cài đặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng, dịch vụ khác do UBND tỉnh cung cấp.

đ) Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao (*lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ hàng tháng*) về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì hướng dẫn tổ chức triển khai Đề án; tổ chức các đợt kiểm tra, theo dõi tiến độ, kết quả triển khai Đề án.

b) Thường xuyên rà soát, nắm bắt và kịp thời phổ biến các quy định, hướng dẫn chuyên ngành cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm việc triển khai Đề

án được thực hiện đúng pháp luật.

Bám sát các hướng dẫn của Trung ương, nghiên cứu tham mưu các quy định, hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Đề án nói riêng và nhiệm vụ chuyển đổi số nói chung.

c) Tăng cường năng lực tham mưu, hướng dẫn, góp ý, tư vấn chuyên môn giúp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án; kịp thời tiếp nhận, xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Đề án.

d) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin được giao, đặc biệt là việc xây dựng, hình thành các hệ thống nền tảng chung có liên quan đến các nhiệm vụ của Đề án, nhằm tạo thuận lợi cho cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Đề án.

đ) Đầu mỗi tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Đề án; căn cứ vào tình hình triển khai Đề án, tham mưu tổ chức các cuộc họp để đánh giá tiến độ thực hiện, cũng như giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án; định kỳ trước ngày 28 hàng quý báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đề xuất, bố trí kinh phí cho việc triển khai Đề án.

b) Tăng cường phối hợp, hướng dẫn về mặt thủ tục liên quan đến đầu tư, tài chính, đấu thầu,... giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ, kết quả triển khai Đề án; kịp thời đôn đốc, nhắc nhở giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án, nhất là công tác giải ngân kinh phí.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

Tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Đề án; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng, dịch vụ khác do UBND tỉnh cung cấp.

7. Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền tuyên truyền về Đề án; thực hiện các chuyên mục tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia khai thác và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng, dịch vụ

khác do UBND tỉnh cung cấp.

8. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

Thực hiện rà soát, nâng cấp, mở rộng hạ tầng viễn thông phủ sóng rộng khắp toàn tỉnh, đặc biệt ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm tốc độ truy cập nhanh chóng và chất lượng dịch vụ ổn định để đẩy mạnh giao dịch trên môi trường điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, KGVX;
- Lưu: VT, TNT, LH, LN, NgM. 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Văn Thiệu